

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày 28 – 7 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Kiên Nhân
- Ông Phan Châu Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Duy K, sinh năm 1991 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Lệ T; vợ Trần Thị Hồng Đ và 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/6/2023 đến nay – có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Văn N, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Phạm Ánh T1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Chị Trần Thị Hồng Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện

T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Ông Trần Văn B, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/9/2022, tại nhà ông Trần Văn B, sinh năm 1976, ngụ ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long có tổ chức đám tang cho cha ruột là ông Trần Văn L1. Ông Trần Văn N là con ruột của ông L1 đến phụ đám.

Đến khoảng khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Cẩm L2, sinh năm 1993 đến đám tang thì bà Trần Thị Thu H (là mẹ chồng của L2 và là chị ruột của ông N) và Trần Thị Hồng Đ (là con ruột của bà H) không cho Liên thấp nhang. Lúc này, ông N nói với bà H và Đ: Tại sao không cho L2 vào thấp nhang thì giữa ông N và bà H, Đ xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Bà H đi vào trong buồng nằm nghỉ, Đ cũng vào trong buồng. Ông N tiếp tục vào trong buồng cự cãi và xảy ra xô xát với bà H và Đ.

Phạm Duy K (là chồng của Đ) đi vào bên trong buồng để hỏi thăm bà H và can ngăn. K có cầm trên tay 01 (một) ly thủy tinh đựng nước cho con của K uống. Lúc này, ông N có dùng tay đánh K nên K dùng 01 (một) ly thủy tinh đánh trúng 01 (Một) cái vào vùng trán bên trái của ông N, làm vỡ ly thủy tinh gây thương tích cho ông N. Ông N được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ1 đến ngày 07/9/2022 thì xuất viện.

Ngày 02/02/2023, ông Trần Văn N có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và xử lý hình sự đối với Phạm Duy K.

Tang vật thu giữ: 04 (bốn) mảnh vỡ của ly thủy tinh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 28/2023/TgT ngày 16/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phức tạp vùng trán trái kích thước 1x5 cm, 1x2 cm, 1x3 cm và nhiều đường trầy xước da vùng trán do vật sắc gây nên, được điều trị, hiện tại sẹo kích thước 5x0,1 cm, 4x0,1 cm và 2x0,1 cm, không để lại di chứng cố tật.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09% (chín phần trăm).

Quá trình điều tra, Phạm Duy K thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của Phạm Duy K phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Duy K về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Trần Văn N dùng tay đánh bị cáo Phạm Duy K, K không yêu cầu giám định thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý.

Vật chứng thu giữ: 04 (Bốn) mảnh vỡ của ly thủy tinh.

Đề nghị xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển vật chứng đã thu giữ như trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình để tiếp tục quản lý.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn N yêu cầu bị cáo Phạm Duy K bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền ngày công lao động, tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác với tổng số tiền: 41.582.000 đồng (Bốn mươi một triệu năm trăm tám mươi hai ngàn đồng). Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo K đã tác động gia đình (do chị Đ – vợ bị cáo K) bồi thường cho ông N tổng số tiền là 41.850.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSTB ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Phạm Duy K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Duy K thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại N không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Bị hại Ngọt yêu cầu xử lý bị cáo K theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Duy K về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Duy K mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Chị Đ không yêu cầu bị cáo trả lại tiền đã bồi thường cho bị hại nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 04 (Bốn) mảnh vỡ của ly thủy tinh

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/9/2022, tại nhà ông Trần Văn B thuộc ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long có tổ chức đám tang cho cha ruột của ông B. Bị cáo Phạm Duy K và ông Trần Văn N đến phụ đám. Do giữa ông N và bà Trần Thị Thu H xảy ra cự cãi, xô xát và ông N dùng tay đánh bị cáo K nên bị cáo Phạm Duy K đã có hành vi dùng 01 (Một) ly thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) đánh trúng 01 (Một) cái vào vùng trán bên trái của ông Trần Văn N làm ông N bị thương với tỷ lệ 09% (Chín phần trăm).

Hành vi của bị cáo Phạm Duy K đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người, thể hiện ý thức xem thường luật pháp, gây mất trật tự an ninh địa phương. Do đó, nhằm đảm bảo tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương cần cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có lỗi một phần; bị cáo có cậu ruột tên Nguyễn Thanh H1 được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ

về vang là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, hơn nữa bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 13/6/2023 đến nay cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, hiện vợ bị cáo đang mang thai sắp sinh con không ai chăm sóc, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Chị Trần Thị Hồng Đ không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 04 (Bốn) mảnh vỡ của ly thủy tinh.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 13/6/2023.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo K phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Duy K 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2023).

Giao người bị kết án Phạm Duy K cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3 Hủy bỏ Quyết định tạm giam số 50/2023/HSST - QĐTG, ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; trả tự do ngay cho bị cáo Phạm Duy K tại phiên tòa; nếu bị cáo K không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Chị Trần Thị Hồng Đ không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 04 (Bốn) mảnh vỡ của ly thủy tinh.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 13/6/2023.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Duy K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo